

Bản án số: 219/2025/DS-ST
Ngày 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường.
- Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 165/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm: 1982; địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) theo văn bản ủy quyền số 14/2025/UQTT-PGDDA ngày 06/5/2025, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Trần Văn L, sinh năm: 1990; thường trú: ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau); tạm trú: D khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là bà Nguyễn Thị Kiều V trình bày:

Căn cứ giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 23/12/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S - C (Ngân hàng) và ông Trần Văn L. Theo đó, ngày 23/12/2022, ông Trần Văn L được ngân hàng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 40.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng, lãi suất 29,8%/năm.

Đến ngày 25/5/2024, ông Trần Văn L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung đã thỏa thuận trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân nêu trên nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP S - CN Bình Dương - C đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để ông Trần Văn L thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng nhưng đến thời điểm hiện nay, ông Trần Văn L vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Tính đến ngày 26/9/2025, ông Trần Văn L còn nợ Ngân hàng TMCP S - PGD Dĩ An số vốn gốc, lãi phát sinh cụ thể đối với các khoản vay như sau:

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 23/12/2022 số tiền nợ là: nợ gốc: 645.589 đồng; tiền lãi: 357.780 đồng; tổng cộng: 1.003.369 đồng

Khoản vay Sacombankpay 20.000.000 đồng, thời hạn 18 tháng số tiền nợ là: nợ gốc: 21.720.000 đồng, tiền lãi: 13.190.858 đồng; tổng cộng: 34.910.858 đồng

Khoản vay Sacombankpay 35.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng số tiền nợ là: Vốn gốc 18.811.660 đồng, tiền lãi: 11.579.614 đồng; tổng cộng: 30.391.274 đồng.

Việc cố tình không thực hiện đúng cam kết của ông Trần Văn L đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng, nay Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết:

Buộc ông Trần Văn L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 26/9/2025 là 66.305.501 đồng; trong đó: vốn gốc: 41.177.249 đồng và tiền lãi: 25.128.252 đồng.

Ngoài ra, ông Trần Văn L còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (đã nêu) từ ngày 27/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Đối với bị đơn ông Trần Văn L:* quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 05/9/2025, ngày 26/9/2025, nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/8/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa ngày 05/9/2025 và ngày 26/9/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng thẻ tín dụng cá nhân đề ngày 23/12/2022 giữa Ngân hàng với ông Trần Văn L thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn L sử dụng thẻ tín dụng thực hiện các giao dịch với số tiền 40.000.000 đồng. Từ ngày 25/5/2024, ông L không thanh toán. Như vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi và các khoản phí theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải trả số tiền 66.305.501 đồng; trong đó: vốn gốc là 41.177.249 đồng, tiền lãi 25.128.252 đồng là có căn cứ.

[4] Kể từ ngày 27/9/2025, ông Trần Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn L phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Trần Văn L về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 23/12/2022 tính đến hết ngày 26/9/2025 là 66.305.501 đồng; trong đó: nợ gốc là 41.177.249 đồng và tiền lãi 25.128.252 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông Trần Văn L thanh toán xong các khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 23/12/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn L phải chịu 3.315.275 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.461.424 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001993 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND KV 16, Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

